

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **165/2020/HS-ST**

Ngày: 10 - 8 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Dương và ông Lộc Văn Bậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 171/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2020/QĐXXST-HS ngày 26/7/2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn P (tên gọi khác: P1), sinh năm 1995 tại Bình Phước; Nơi cư trú: Ấp T, xã T1, huyện B, tỉnh B1; Nghề nghiệp: phụ hồ; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn N, sinh năm 1975 và bà Trần Thị L, sinh năm 1974 (chết); Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 01/03/2016; Ngày 27/09/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 20/4/2018; Ngày 03/08/2012 bị UBND huyện Bù Đốp ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 18/9/2014; Bị giam giữ từ ngày 26/4/2020 đến nay. (Có mặt)

- Bị hại: Anh **Lý Hoàng A**, sinh năm 1995; Địa chỉ: 162/1, ấp X, xã G, huyện Tr, tỉnh Đ. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn N, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ 31, ấp T, xã T1, huyện B, tỉnh B1. (vắng mặt)

- Người làm chứng: Anh Sơn Hiếu N, sinh năm 2000. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/04/2020, Bùi Văn P (tên gọi khác: P1) điều khiển xe mô tô biển số 90G1-164.63 đi ngang qua công ty Kenda, địa chỉ tại khu công nghiệp Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì thấy phía trong phòng bảo vệ của công ty không có người nên P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, P dựng xe ngoài đường rồi đi bộ đến phòng bảo vệ, P nhìn vào trong phòng thì thấy có 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS của anh Lý Hoàng A đang sạc pin để dưới nền gạch trong phòng bảo vệ nên P đã lén lút thò tay vào lấy chiếc điện thoại của anh Lý Hoàng A bỏ vào túi quần rồi đi ra nổ máy xe chạy về khu lán trại của ông Nguyễn Thế Đ tại ấp 3, xã An Viễn, huyện Trảng Bom. Phát hiện bị mất điện thoại, anh Lý Hoàng A đuổi theo P thì gặp công an xã An Viễn đang đi tuần tra nên công an xã An Viễn đi cùng anh Lý Hoàng A đến nơi P ở thì phát hiện P cùng chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS nên công an xã An Viễn lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ điện thoại di động hiệu Iphone XS, 01 xe mô tô biển số 93G1-163.61 số máy JA36E0502117, số khung: RLHJA3658GY027996 và bàn giao P cùng vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom xử lý theo thẩm quyền.

Theo Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom thì 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS đã qua sử dụng trị giá 9.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số 93G1-164.63 là tài sản của ông Bùi Văn Nhật (cha ruột P), khi P sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội ông Nhật không biết, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại xe cho ông Nhật.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lý Hoàng A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu giải quyết về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 192/CT/VKS-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Bùi Văn P (tên gọi khác: P1) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (Sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo tù 12 đến 15 tháng tù.
2. Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 26/4/2020, tại phòng bảo vệ công ty Kenda thuộc khu công nghiệp Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Bùi Văn P (tên gọi khác: P1) đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS của anh Lý Hoàng A trị giá 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Lý Hoàng A được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến nay đã được xóa án tích nhưng bị cáo không sửa đổi; Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lý Hoàng A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

1.1 Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn P (tên gọi khác: P1)** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2 Xử phạt bị cáo **Bùi Văn P (tên gọi khác: P1)** 01 (một) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2020.

2. Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Bùi Văn P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai ;
- VKSND H. Trảng Bom; tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra H. Trảng Bom;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ ;
- THA, Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHAN - CHỦ TỌA PHIÊN TOA**

Đinh Thị Bích Liễu